

## Pronoun "We"

# 代词"我们"



THE VEID	The verb				
----------	----------	--	--	--	--

动词

# Near Future Tense

近期将来时 (jìnqī jiānglái shí)



## **Present Continuous Tense**

现在进行时 (xiànzài jìnxíng shí)
Present Tense
现在时 (xiànzài shí)



### Past Tense

过去时 (guòqù shí)	
Negation 否定 (fǒudìng)	